**Chi nhánh/Phòng ….** *\_\_, ngày \_\_ tháng \_\_ năm 20\_\_\_,*

**THÔNG TIN KIỂM TRA, GIÁM SÁT TỪ XA**

*(áp dụng cho sản phẩm bổ sung vốn lưu động dành cho khách hàng doanh nghiệp siêu nhỏ 2)*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. **THÔNG TIN KHÁCH HÀNG** | | | | | | |
| **Tên doanh nghiệp** | |  | | Số CIF |  |
| **Thông tin cấp tín dụng** | | **Số HĐTD** | **Số tiền CTD** | **Số dư cấp tín dụng** | |
|  |  |  | |
|  |  |  | |
|  |  |  | |
| 1. **NỘI DUNG KIỂM TRA** | | | | | |
| **TT** | **Nội dung kiểm tra** | | **Kết quả kiểm tra** | **Đánh gía** | |
| **1** | **Ứng dụng nội bộ** | | | | |
| a | Việc thực hiện chuyển dòng tiền về BVBank | | … | Đạt  Không đạt | |
| b | Hệ thống giám sát nợ | | Cấp độ: … | Đạt  Không đạt | |
| c | Chương trình Blacklist | | Không thuộc danh sách  Thuộc danh sách | Đạt  Không đạt | |
| **2** | **Cổng thông tin điện tử Cơ quan nhà nước** | | | | |
| a | Tình trạng hoạt động | | Còn hoạt động  Ngưng hoạt động/ tạm dừng hoạt động | Đạt  Không đạt | |
| b | Quy mô vốn | | Có thay đổi, cụ thể: ………….  Không thay đổi | Đạt  Không đạt | |
| c | Tên doanh nghiệp | | Có thay đổi, cụ thể: ………….  Không thay đổi | Đạt  Không đạt | |
| d | Loại hình doanh nghiệp | | Có thay đổi, cụ thể: ………….  Không thay đổi | Đạt  Không đạt | |
| e | Thành viên góp vốn/ Chủ sở hữu/ Người ĐDPL | | Có thay đổi, cụ thể: ………….  Không thay đổi | Đạt  Không đạt | |
| f | Địa điểm kinh doanh | | Có thay đổi, cụ thể: ………….  Không thay đổi | Đạt  Không đạt | |
| g | Cảnh báo rủi ro vi phạm – Tra cứu hóa đơn (Tổng cục thuế) | | Có  Không | Đạt  Không đạt | |
| **3** | **Thông tin tiêu cực từ phương tiện truyền thông, địa phương** | | Có, cụ thể:…………..  Không | Đạt  Không đạt | |
| **4** | **Các thông tin khác:** | | ……………………………………. | | |

**Nhận xét:**

|  |  |
| --- | --- |
| CHUYÊN VIÊN KIỂM TRA | **TRƯỞNG ĐƠN VỊ** |

**PHỤ LỤC CHỨNG TỪ KIỂM TRA TỪ XA (ẢNH CHỤP THÔNG TIN TRA CỨU)**